

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Bá Chương

2/ Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 488/2023/TLST-HS ngày 10/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Hoài V; Sinh năm 1999; CCCD: 083099006034; Nơi sinh: Bến Tre; Thường trú: 260D, B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: P, tổ B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc G; Tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/5/2023. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999

Địa chỉ: 1 L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: 1 L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Thanh T (có mặt).

- Anh Nguyễn Thành T2, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hoài V và Nguyễn Thanh T làm chung công ty B và thuê phòng trọ tại địa chỉ nhà số B đường Đ, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định trộm xe mô tô của anh T bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, V thấy anh T đang ngủ say nên lén đến lấy chìa khóa xe mô tô của anh T để dưới gối. Sau đó, V đến cắm vào xe mô tô biển số 62K1-476.93 của anh T đang để dưới sân của dãy phòng trọ dắt ra khỏi cổng của dãy nhà trọ rồi đi bộ vào phòng trọ lấy áo khoác, ba lô và 01 nón bảo hiểm đội lên đầu, đi ra đóng cửa cổng dãy nhà trọ lại. Sau đó, V điều khiển xe của anh T đến tiệm C, địa chỉ ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương bán cho Nguyễn Thành T2 (là chủ tiệm cầm đồ) xe mô tô vừa trộm được giá 5.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Sau đó, V đi làm thuê ở nhiều nơi. Đến ngày 04/5/2023, anh T phát hiện V đang ở đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên đến Công an phường B, thành phố T trình báo. Tại cơ quan Điều tra, V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Nguyễn Thành T2 là tiệm cầm đồ Thành T2 khai không mua xe của Đỗ Hoài V. Tiến hành đối chất giữa T2 và V, T2 khẳng định chưa từng mua xe của V.

Kết luận định giá số 170 ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô biển số 62K1-476.93 có giá trị 15.833.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62K1-476.93 (không thu hồi được).
- 01 giỏ xách màu đen, 01 áo jean dài tay màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C25Y.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường giá trị xe bị mất theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 442/CT – VKS ngày 01/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Đỗ Hoài V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh T giá trị tài sản bị chiếm đoạt, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội; Giao cho cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm đối với chiếc xe mô tô và xử lý án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lúc khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/9/2023, tại khu nhà trọ số B đường Đ, khu phố D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đỗ Hoài V đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 62K1-476.93 trị giá 15.833.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T nên đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng không còn giá trị sử dụng;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C25Y màu đen của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án bồi thường cho bị hại;

- Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy tìm với 01 xe mô tô biển số 62K1-476.93 để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển số 62K1-476.93 của anh Nguyễn Thanh T1 giao cho em ruột là anh Nguyễn Thanh T để sử dụng thì bị chiếm đoạt. Bị hại anh Nguyễn Thanh T có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là có cơ sở, bị cáo đồng ý bồi thường nên được ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoài V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài V: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

2- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 468; 584; 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Hoài V bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 15.833.000 (Mười lăm triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Realme C25Y màu đen của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án bồi thường cho bị hại;

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 giở xách đen, 01 cái áo Jean dài tay màu xanh;

(Theo phiếu nhập kho số NK24/037C ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy tìm với 01 xe mô tô biển số 62K1-476.93 để xử lý theo quy định.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 791.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;

TOÀ

- Sở Tư pháp TP . HCM;

- VKSND TP . Hồ Chí Minh;

- VKSND TP . Thủ Đức;

- Cơ quan CSĐT Công an TP . Thủ Đức;

- Nhà tạm giữ Công an TP . Thủ Đức;

- Cơ quan THA.HS Công an TP . Thủ Đức;

- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN**

Đinh Khắc Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN

